TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày: 01-11-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quãng Thanh Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trần Đông
Ông Trần Đạt Thông

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Trung, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Lâm Minh Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2024/TLST-HS, ngày 14 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST- HS, ngày 16 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Tăng Văn T, sinh ngày 13/3/1991 tại tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: Ấp G, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Văn S, sinh năm 1967 và bà Thạch Thị T1, sinh năm 1968; có vợ nhưng đã ly hôn và có 01 con; tiền án: 01 lần *(ngày 30/8/2024, bị Toà án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản);* tiền sự: 01 lần *(ngày 13/6/2024, bị Toà án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng)*; bị bắt tạm giữ từ ngày 29/6/2024, đến ngày 03/7/2024 chuyển sang tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Trần Thị S1, sinh ngày 17/01/2008, có mặt.

Nơi cư trú: Khóm G, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

+ Chị Trần Thị Nha T2, sinh năm 1979, có mặt.

Nơi cư trú: Ấp L, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

+ Anh Thạch N, sinh năm 1994, vắng mặt không có lý do.

Nơi cư trú: Ấp L, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma tuý nên vào khoảng 17 giờ ngày 28/6/2024, bị cáo Tăng Văn T điện thoại thoại qua mạng xã hội cho một người tên H, ngụ xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh để hỏi mua ma túy với số tiền là 600.000 đồng thì H đồng ý bán ma túy. H kêu bị cáo đứng đợi ngoài đường thuộc xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh sẽ giao ma túy cho bị cáo. Bị cáo đứng đợi khoảng 15 phút sau thì có một người đàn ông không rõ họ tên đến giao cho bị cáo một túi nylon màu trắng bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng là ma túy và bị cáo trả tiền cho người bán ma túy với số tiền là 600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy thì bị cáo cất giấu ma túy trong túi quần rồi điều khiển xe chạy đến nhà của Trần Thị S1, sinh năm 2008, ngụ khóm G, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh để chở S1 đi đến nhà của Thạch N ngụ ấp L, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Khi bị cáo chở S1 đến nhà của N, lúc này khoảng 22 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện, bị cáo liền lấy ma túy cất giấu bên trong túi quần ra ném xuống nền gạch nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng với tang vật và ra quyết định tạm giữ bị cáo kể từ ngày 29/6/2024 để xác minh điều tra làm rõ.

Ngày 29/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D ra quyết định trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh T giám định chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 320/KL-KTHS ngày 02/7/2024, của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 *(một)* túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,5068 gam.

Ngày 03/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với bị cáo Tăng Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Vật chứng tạm giữ: 01 cây kéo bằng kim loại dài 16cm, rộng 05cm, mũi kéo bị ố vàng, loại kéo dùng trong y tế, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu xanh, không rõ nhãn hiệu đã hư hỏng hoàn toàn; tinh thể rắn màu trắng *(sau giám định)* có khối lượng 0,4733 gam được để trong túi niêm phong số: 320/2024/M (*bên trong có vỏ bao gói).*

Riêng tổng số ma túy có khối lượng 0,5068 gam, loại Methamphetamine bị cáo tàng trữ khi bị bắt quả tang. Bị cáo khai nhận ma túy có được là bị cáo sử dụng điện thoại di động để liên lạc qua mạng xã hội không có sim số với một người tên H ở xã Đ, huyện T nhưng không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể ở đâu để hỏi mua ma tuý với số tiền 600.000 đồng. Qua điều tra chứng minh điện thoại của bị cáo đã bị hư hỏng nên không xác định được đối tượng tên H bán ma tuý cho bị cáo là ai và đang ở đâu, khi nào xác định được điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Riêng chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 60C1-373.89 bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma tuý về tàng trữ trên người bị bắt quả tang, chiếc xe trên của ông Tăng Văn S là cha ruột của bị cáo; việc bị cáo lấy xe làm phương tiện phạm tội ông S không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả lại cho ông S quản lý sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKSDH, ngày 14/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Tăng Văn T về tội *"Tàng trữ trái pháp chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Tăng Văn T khai nhận: Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 28/6/2024, bị cáo đã trực tiếp thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 0,5068 gam, loại Methamphetamine, trên người của bị cáo tại ấp L, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Bị cáo thống nhất với Bản kết luận giám định số 320/KL-KTHS ngày 02/7/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T.

Các tờ tường trình, các biên bản ghi lời khai, các biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo thống nhất nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng, mà hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Lâm Minh K đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như bản cáo trạng đã nêu; sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tăng Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tăng Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt với bản án số 78/HS-ST ngày 30/8/2024 của Toà án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xử phạt bị cáo 01 năm tù, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Tăng Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Tăng Văn T khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 28/6/2024, bị cáo đã trực tiếp thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 0,5068 gam, loại Methamphetamine, trên người của bị cáo tại ấp L, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Từ đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Tăng Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Bị cáo, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân; bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ nhận thức và biết được ma túy là chất nguy hiểm, độc hại ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và cũng là

nguyên nhân gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội khác, mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đều bị nghiêm cấm, bị cáo chỉ vì nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy đã bất chấp hậu quả xảy ra để tàng trữ trái phép chất ma túy dẫn đến phạm tội. Từ đó cho thấy bị cáo xem thường pháp luật, sự quản lý, kỷ cương của nhà nước nên cần bị nghiêm trị.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 30/8/2024, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Trà Cú xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội liên quan đến ma túy, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Tại bản án số 78/2024/HS-ST ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú đã xác định, ngoài lần phạm tội này, bị cáo còn bị cơ quan Tòa án, cơ quan hành chính nhà nước khác xét xử, xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần. Tuy đã hết thời hạn được coi là xóa án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng cũng xem là bị cáo có nhân thân không tốt.

[7] Về quyết định hình phạt: Qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về vật chứng và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tinh thể rắn màu trắng *(sau giám định)* có khối lượng 0,4733 gam được để trong túi niêm phong số: 320/2024/M *(bên trong có vỏ bao gói),* đây là vật cấm lưu hành, Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 cây kéo bằng kim loại dài 16cm, rộng 05cm, mũi kéo bị ố vàng, loại kéo dùng trong y tế, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo, bị cáo không yêu cầu nhận lại mà yêu cầu tiêu hủy, Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động màu xanh, không rõ nhãn hiệu đã hư hỏng hoàn toàn là phương tiện liên lạc bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội hiện không còn giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Tăng Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Tăng Văn T 02 *(hai)* năm tù.

Căn cứ các Điều 55, 56 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 78/2024/HS-ST ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xét xử bị cáo 01 *(một)* năm tù, bị cáo Tăng Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 03 *(ba)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29/6/2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- ***Tịch thu tiêu hủy*** Tinh thể rắn màu trắng *(sau giám định)* có khối lượng 0,4733 gam được để trong túi niêm phong số: 320/2024/M *(bên trong có vỏ bao gói);* 01 *(một)* cây kéo bằng kim loại dài 16cm, rộng 05cm, mũi kéo bị ố vàng, loại kéo dùng trong y tế, đã qua sử dụng; 01 *(một)* điện thoại di động màu xanh, không rõ nhãn hiệu đã hư hỏng hoàn toàn.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Tăng Văn T phải nộp 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- STP tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- Công an huyện Duyên Hải;
- Chi cục THADS huyện Duyên Hải;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quãng Thanh Trung